

CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT
Số: 73/2024/CV-VCAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH

(Bán niên năm 2024)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PHÁT TRIỂN VIỆT NAM VCAM-NH (VCAM-NH VABF)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng trở lên.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 30/06/2024: 15.044.671,07 chứng chỉ quỹ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: không có

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư/ Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo:

Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2023 ngày 16/04/2024 đã thông qua các điều sau:

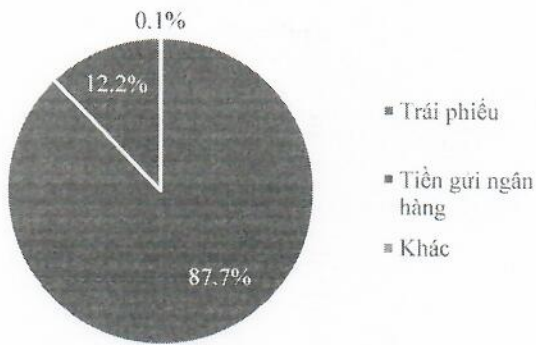
- Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Điều 2: Thông qua việc tiếp tục lựa chọn công ty kiểm toán của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH cho năm tài chính 2024 là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Điều 3: Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH năm 2024: Tổng thù lao của Ban Đại Diện trong năm 2024 là 108.000.000 VND;
- i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng Giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán:

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ

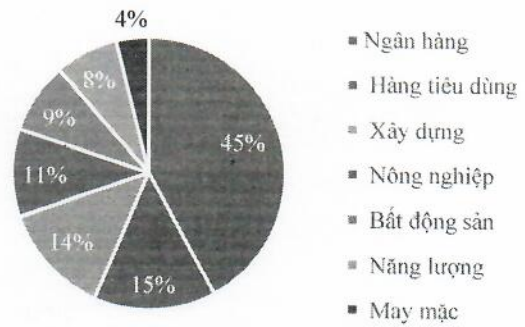
Danh mục đầu tư phân bổ theo loại tài sản

Tỷ lệ (%)	III2024
Tiền gửi ngân hàng	12,20%
Trái phiếu	87,74%
Khác	0,07%



Danh mục đầu tư phân bổ theo ngành

Tỷ lệ (%)	III2024
Ngân hàng	44,50%
Hàng tiêu dùng	15,34%
Xây dựng	13,95%
Nông nghiệp	11,04%
Bất động sản	8,96%
Năng lượng	8,00%
May mặc	4,13%



STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo 30/06/2024	Kỳ báo cáo 30/06/2023
I	Tài sản ròng của quỹ	168.365.803.137	158.506.501.305
	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	15.044.671,07	15.158.456,74
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	11,191.05	10.456,63
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	11,191.05	10.456,63
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	10,761.70	10.108,99
II	Tổng thu nhập của quỹ	6.820.538.391	6.486.819.462
	Thu nhập từ lãi tiền gửi	1.028.897.493	3.392.471.474
	Thu nhập từ cổ tức, trái tức	5.550.275.561	2.936.988.628

	Thu nhập từ bán các khoản đầu tư	(195.997.036)	106.113.211
	Chênh lệch tăng, giảm do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	437.307.578	51.176.969
	Doanh thu khác về hoạt động đầu tư	54.795	69.180
III	Tổng chi phí của quỹ	1.296.687.754	1.217.792.012
IV	Lợi nhuận của quỹ	5.523.850.637	5.269.027.450
V	Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)	1,55%	1,57%
VI	Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ (lần)	0,55	0,31

Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- Trong thời hạn 12 tháng (1 năm) kể từ ngày 30/06/2023 đến ngày 30/06/2024: 7,02%

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính
Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX.

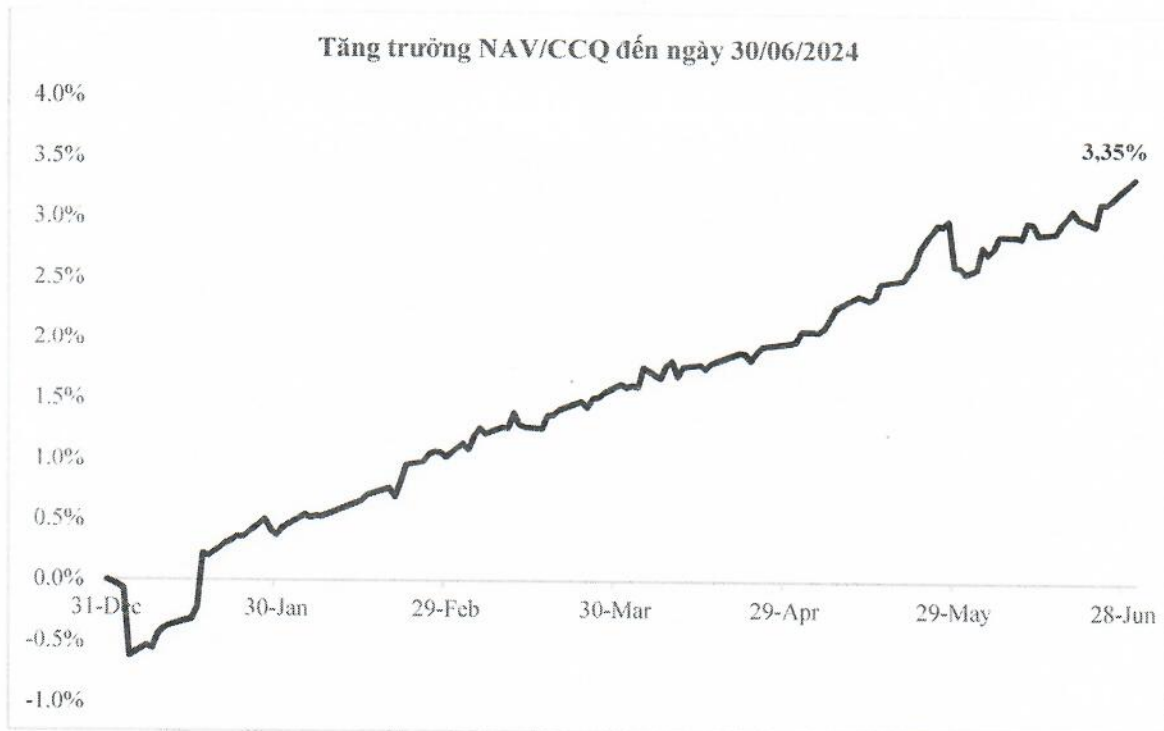
d) Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

a) Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ có đạt được các yêu cầu đầu tư đặt ra từ khi thành lập quỹ. Quỹ đã giải ngân trên 80% giá trị tài sản ròng vào các doanh nghiệp tốt để tối ưu lợi nhuận và bảo toàn vốn cho các nhà đầu tư.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): Quỹ không có cơ sở tham chiếu



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): không áp dụng do Quỹ mới thành lập từ ngày 22/09/2022

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:

Chiến lược đầu tư năm 2024 nâng tỷ trọng trái phiếu, danh mục đa dạng hóa theo hướng:

- Giảm tỷ trọng tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi
- Nâng tỷ trọng trái phiếu với những tiêu chí:
 - Tránh những tổ chức phát hành có rủi ro về chính trị;
 - Tránh những tổ chức phát hành là bất động sản, trừ trường hợp đặc biệt sau khi phân tích kỳ dòng tiền của doanh nghiệp;
 - Tập trung tổ chức phát hành có dòng tiền tốt và nợ ít;
 - Có mức lãi suất tốt
- Duy trì khoản tiền và tương đương tiền ở mức phù hợp đáp ứng thanh khoản cho nhà đầu tư

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Danh mục đầu tư phân bổ theo loại tài sản

Ty lệ (%)	1H2023	1H2024
Tiền gửi ngân hàng	41,90%	12,20%
Chứng chỉ tiền gửi	6,66%	0%
Trái phiếu	44,50%	87,74%
Khác	6,94%	0,07%

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này, tại kỳ báo cáo gần nhất:

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 30/06/2024: 11,191.05 VNĐ.

h) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:

Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô

- Tính chung GDP sáu tháng đầu năm 2024 tăng 6,42%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 6,58% của sáu tháng đầu năm 2022 trong giai đoạn 2020-2024.

Sản xuất công nghiệp tăng tốc trước sự gia tăng đơn đặt hàng mới

- Tính chung sáu tháng đầu năm 2024, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 7,54% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,67%. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm ước tăng 14,29% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tăng mạnh lên 54,7 điểm trong tháng 6, so với mức 50,3 điểm của tháng 4 và tháng 5.

Xuất nhập khẩu trên đà phục hồi

- Tính chung sáu tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 368,53 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,5%; nhập khẩu tăng 17% . Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 11,63 tỷ USD.

Nguồn vốn FDI giải ngân cao

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/6/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 15,19 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát trong tầm kiểm soát

- CPI bình quân quý II/2024 tăng 4,39% so với quý II/2023. Bình quân sáu tháng đầu năm 2024, CPI tăng 4,08% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản tháng 6/2024 tăng 0,18% so với tháng trước, tăng 2,61% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân sáu tháng đầu năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,75% so với cùng kỳ năm 2023.

Chính sách tiền tệ linh hoạt

- Trong sáu tháng đầu năm 2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp, điều hành hài hòa giữa lãi suất và tỷ giá phù hợp với tình hình thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu chính sách tiền tệ; đồng thời chỉ đạo TCTD tiếp tục tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp:

- Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 102 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 104.109 tỷ đồng và 10 đợt phát hành ra công chúng trị giá 11.378 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm ngoái, giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm tăng 71%. Phần lớn trái phiếu được phát hành thuộc nhóm Ngân hàng với 67.596 tỷ đồng, chiếm 65% tổng giá trị phát hành. Bất động sản là nhóm có giá trị phát hành lớn thứ hai, đạt 20.250 tỷ đồng, tương đương 19% tổng giá trị phát hành.
- Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, các doanh nghiệp thực hiện mua lại 64.496 tỷ đồng. Trong đó phần lớn trái phiếu mua lại thuộc nhóm ngành Ngân hàng với 37.178 tỷ đồng chiếm 58% tổng giá trị mua lại, tiếp theo là nhóm ngành Bất động sản và Sản xuất lần lượt là 11.277 tỷ đồng và 9.220 tỷ đồng tương đương với 18% và 14% tổng giá trị mua lại.

- Trong nửa cuối năm 2024, ước tính sẽ có khoảng 139.765 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn, trong đó phần lớn là trái phiếu bất động sản với 58.782 tỷ đồng, tương đương 42%.

Thị trường quỹ mở trái phiếu:

- Do mặt bằng chung lãi suất tiền gửi tiết kiệm 6 tháng đầu năm 2024 thấp hơn lãi suất bình quân năm 2023 nên kết quả hoạt động của các quỹ mở trái phiếu cũng giảm so với cùng kỳ, tăng trưởng NAV/chứng chỉ quỹ dao động từ 3% đến 4% kể từ đầu năm.
- Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có.
 - Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có.
 - Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
 - Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát

- Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng Giám sát (nếu có): Trong kỳ kế toán từ 01 tháng 01 năm 2024 đến 30 tháng 06 năm 2024, Quỹ không thay đổi Ngân hàng Giám sát
- Việc lưu ký tài sản của Quỹ VCAM-NH VABF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ VCAM-NH VABF: đã phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:
 - Tính đến ngày 30/06/2024, danh mục trái phiếu niêm yết của Quỹ là 128.708.638.006 đồng, chiếm 76,23% tổng giá trị tài sản của Quỹ; 15.001.441.092 đồng, chiếm 8,89% tổng giá trị tài sản của Quỹ; chứng chỉ tiền gửi là 10.000.000.000 đồng, chiếm 6,30% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Tiền gửi của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát là 115.599.451 đồng, tiền gửi có kỳ hạn tại các NHTM là 19.800.000.000 đồng và phần còn lại là các tài sản khác.
 - Tổng giá trị danh mục của Quỹ tại thời điểm 30/06/2024 là 168.830.358.728 đồng.
 - Trong kỳ Quỹ không có hoạt động repo
- Việc phát hành bổ sung Chứng chỉ Quỹ và mua lại Chứng chỉ Quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch: Trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024, Quỹ đã thực hiện các giao dịch phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024, Quỹ đã thực hiện:
 - Phát hành thêm 370.873,49 chứng chỉ Quỹ, tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 3.708.734.900 đồng.
 - Mua lại 502.169,50 chứng chỉ Quỹ, tương ứng với tổng giá trị mua lại theo mệnh giá là 5.021.695.000 đồng.

- Số lượng Nhà đầu tư bao gồm cả Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan tính đến ngày 30/06/2024 là 202 Nhà Đầu tư.
- f) Việc phân chia lợi nhuận Quỹ: Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/06/2024, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

- *Dịch vụ Ngân hàng giám sát:*

Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

- *Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:*

Bên nhận ủy quyền: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (30/06/2024)	Tỷ lệ (% tổng chi phí hoạt động)
1	Phí dịch vụ lưu ký	91.152.832	7,17%
2	Phí dịch vụ quản trị quỹ	99.000.000	7,79%
3	Phí giám sát quỹ	46.200.000	3,63%
4	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	79.200.000	6,23%

- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong sáu tháng đầu năm 2024.
- Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ VCAM-NH VABF, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Hội sở chính đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ VCAM-NH VABF, thể hiện trên một số nội dung như sau:
 - Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
 - Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
 - Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và chuyên nghiệp và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
 - Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;
 - Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp

bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che dấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Tổng Giám Đốc

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phạm Phú Hiep

Phạm Phú Hiep